KHẢO SÁT VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN BẢO TỒN CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC CÔNG CỘNG THỜI PHÁP THUỘC TẠI ĐÀ NẴNG

SURVEY AND PROPOSAL OF PRESERVATION PLANS FOR PUBLIC ARCHITECTURAL WORKS UNDER FRENCH COLONIAL PERIOD IN DANANG

Lê Minh Sơn, Lương Lan Phương

Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng; Email: leminhson@hotmail.com

Tóm tắt: Di sản kiến trúc đô thị là một phần quan trọng trong di sản văn hóa của con người. Nó có vai trò to lớn trong việc tạo nên lịch sử và bản sắc của một thành phố trong quá trình tồn tại và phát triển. Đà Nẵng, thành phố với cái tên Tourane thời thuộc Pháp đang còn lưu giữ được khá nguyên vẹn một số các công trình kiến trúc công cộng có giá trị được xây dựng trong thời kỳ thuộc địa. Tuy nhiên cho đến nay các công trình kiến trúc này đang có dấu hiệu xuống cấp và mất dần các giá trị dưới tác động của thời gian và sức ép của việc phát triển kinh tế. Việc khảo sát đánh giá giá trị của những công trình này là rất cần thiết để đưa ra được các giải pháp thích hợp nhằm giữ gìn và phát huy giá trị sử dụng trong giai đoạn mới.

Từ khóa: kiến trúc pháp thuộc; công trình công cộng Đà Nẵng; bảo tồn kiến trúc pháp; giá trị kiến trúc thuộc địa; vẽ ghi kiến trúc thuộc địa.

Abstract: An urban architectural heritage is a pivotal part of human's cultural heritage. It plays a key role in creating history and identity of a city during its course of existence and development. Danang, whose name is Tourane under the French colonial period, has still kept a number of intact valuable public architectural works built in this period. However, so far these architectural works have degraded and lost their value under the impact of time and pressure of economic development. It is essential to survey and evaluate the value of these works. Indeed, this is aimed to propose suitable solutions to maintaining and improving the use value of these works in the new period.

Key words: architectural works in French colonial period; Public structures of Da Nang; conserve French architecture; value of colonial architecture; design colonial architecture.

1. Đặt vấn đề

Đà Nẵng hiện có những công trình với dáng vẻ hết sức đa dạng được xây dựng vào những thời điểm khác nhau trong suốt thế kỷ qua. Trong bài này chúng tôi quan tâm đến một loại công trình có ý nghĩa đặc biệt, ra đời vào đầu thế kỷ XX, dưới ảnh hưởng của thời Pháp thuộc. Loại công trình này đã nâng cao uy thế của thành phố và đang được chính quyền thành phố khai thác sử dụng làm các cơ quan công quyền hay các mục đích công cộng khác. Những công trình này được chúng tôi nghiên cứu lựa chọn dựa trên tiêu chí: khả năng tồn tại trước những thăng trầm của lịch sử và công dụng hiện nay. Về mặt kiến trúc, hình ảnh của thể loại này góp phần tạo cho bộ mặt kiến trúc trung tâm đô thị Đà Nẵng một nét riêng có giá trị trong thời kỳ đổi mới.

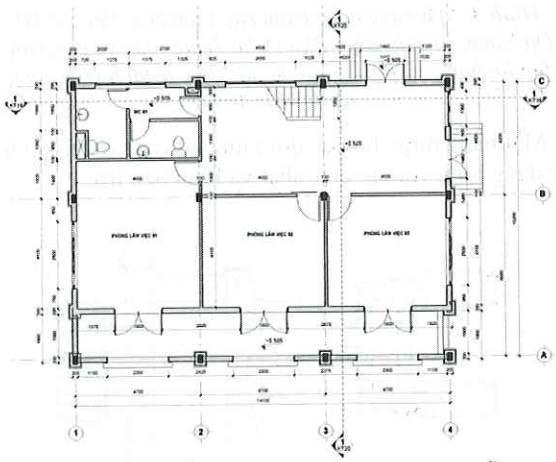
Vì sao cần phải bảo tồn thể loại di sản công trình kiến trúc đô thị này? Vì lợi ích về mặt văn hóa tinh thần: Di sản kiến trúc đô thị là chứng tích, là niềm tự hào về quá trình phát triển của cộng đồng dân cư trong một giai đoạn lịch sử. Vì lợi ích kinh tế: Di sản kiến trúc đô thị là một thành quả vật chất thực thụ của một cộng đồng đóng góp vào việc hình thành và phát triển một cơ cấu đô thị cũng như bản sắc riêng của nó.

Nên chú ý rằng các công trình kiến trúc này chiếm giữ các vị trí quan trọng cũng như chức năng điển hình của đô thị, vì vậy việc can thiệp và xử lý không đúng sẽ rất tai hại. Sai lầm thường thấy nhất là cho rằng phá đi các di sản kiến trúc này để xây dựng các tòa nhà kiểu mới to lớn hơn, hoành tráng hơn sẽ có lợi hơn. Sự phá hủy các di sản này có thể xem như là sự "tự vẫn về văn hóa" (1) đưa tới sự thiệt hại cho cơ cấu đô thị, đôi khi rất nguy hiểm đến mức làm lụi tàn đô thị do đánh mất bản sắc riêng của nó. Tuy nhiên, việc giữ nguyên hiện trạng một cách cứng nhắc đôi khi là một nỗ lực vô vọng như kiểu tìm cách níu kéo đông cứng thời gian.

Do khuôn khổ bài viết có hạn nên trong nghiên cứu này, chúng tôi trích chọn ra trong *đối tượng khảo sát*: một số công trình công cộng, trụ sở làm việc tiêu biểu, có giá trị được xây dựng trong thời gian (1900-1950); *địa bàn khảo sát:* quận Hải Châu Thành phố Đà Nẵng, *nội dung khảo sát*: thông qua việc phân tích mặt bằng và mặt đứng công trình để đánh giá giá trị thực tế của chúng; *kết quả cụ thể:* đề xuất các phương án bảo tồn và phát huy giá trị sử dụng gắn với sự phát triển của xã hội trong giai đoạn mới.

2. Giải pháp kiến trúc công trình

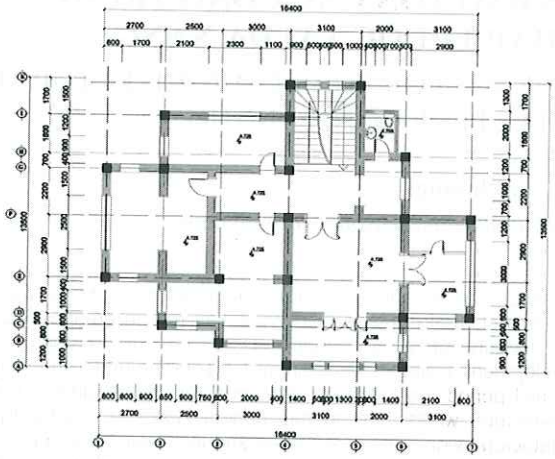
2.1. Tổ chức mặt bằng



Hình 1. *Mặt bằng khu nhà C-UBND TP Đà Nẵng, 42 Bạch Đằng (bản vẽ ghi được lập lại bằng cách khảo sát đo đạc thực tế tại hiện trường vào 28/12/2012)*

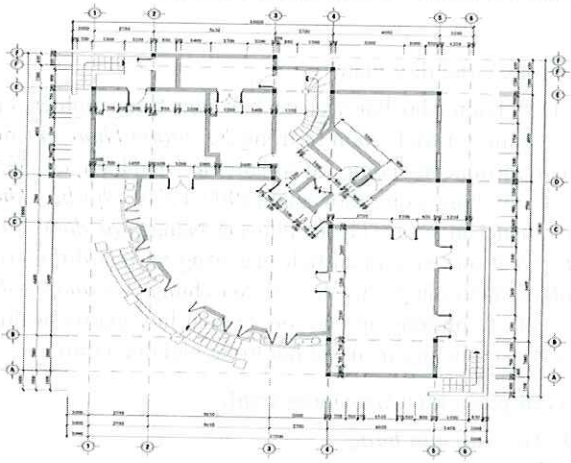
Mặt bằng dạng hình gần vuông được bố cục đối xứng theo đúng tinh thần kiến trúc cổ điển Pháp. Bên trong được phân chia thành 3 gian hình chữ nhật theo kiểu

Pauadio thời Phục Hưng hậu kỳ, với tỷ lệ cạnh 1/√2.



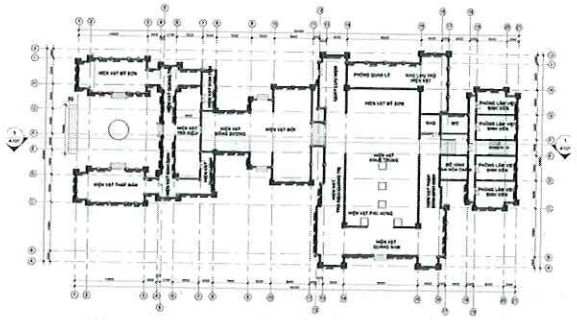
Hình 2. *Mặt bằng công trình UBMTTQVN TP Đà Nẵng, 70 Bạch Đằng (bản vẽ ghi được lập lại bằng cách khảo sát đo đạc thực tế tại hiện trường vào 01/10/2013)*

Mặt bằng được bố cục tự do với các dạng hình học đơn giản kết hợp cột và tường chịu lực



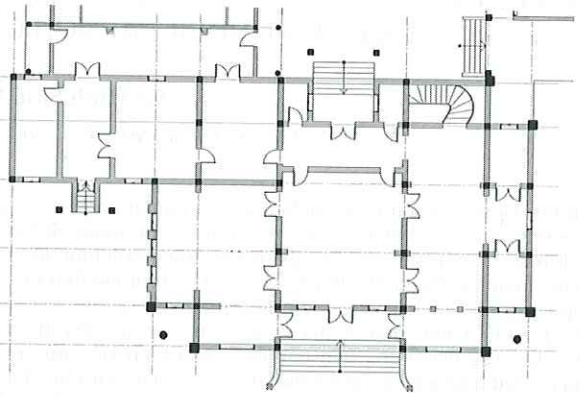
Hình 3. *Mặt bằng công trình Hội Liên hiệp Phụ nữ TP Đà Nẵng, 01 Pasteur – Phan Chu Trinh (bản vẽ ghi được lập lại bằng cách khảo sát đo đạc thực tế tại hiện trường vào 15/11/2012)*

Mặt bằng được bố cục đối xứng có cách điệu, kết hợp các dạng hình vuông, chữ nhật và hình bán trụ.



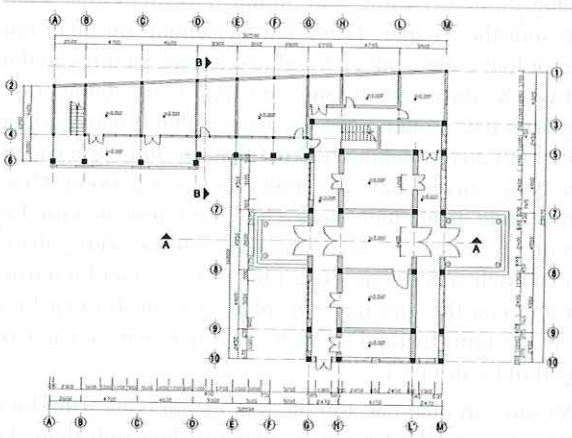
Hình 4. *Mặt bằng công trình Bảo tàng Chàm TP Đà Nẵng, số 02 đường 2 tháng 9 (bản vẽ ghi được lập lại bằng cách khảo sát đo đạc thực tế tại hiện trường vào 01/02/2013)*

Mặt bằng công trình cũng được thiết kế dựa trên những khối hình học đơn giản, các đường gấp khúc vuông vắn và bố cục gần như đối xứng hoàn toàn theo trục dọc nhà. Kiểu bố cục này mô phỏng lại mặt bằng tháp của người Chăm.



Hình 5. *Mặt bằng công trình Tòa Phúc Thẩm TP Đà Nẵng, 32 Bạch Đằng (bản vẽ ghi được lập lại bằng cách khảo sát đo đạc thực tế tại hiện trường vào tháng 11 và 12/2012)*

Với những thông tin thu thập tại hiện trường trong quá trình vẽ ghi cho thấy: mặt bằng nguyên thủy ban đầu được thiết kế khá đơn giản và bố cục hoàn toàn đối xứng. Tuy nhiên về sau do quá trình thay đổi chức năng sử dụng nên công trình được cải tạo thêm cho phù hợp với chức năng sử dụng mới.



Hình 6. *Mặt bằng công trình Sở tư pháp TP Đà Nẵng, số 16 Bạch Đằng (bản vẽ ghi được lập lại bằng cách khảo sát đo đạc thực tế tại hiện trường vào 21/12/2012)*

Mặt bằng nguyên thủy ban đầu được bố cục theo dạng hình chữ nhật đối xứng khá đơn giản theo kiểu kiến trúc thực dân thuộc địa tiền kỳ với hàng hiên bao quanh. Do thay đổi chức năng sử dụng nên năm 1993 đã xây dựng thêm phần phụ phía bên cánh trái tòa nhà.

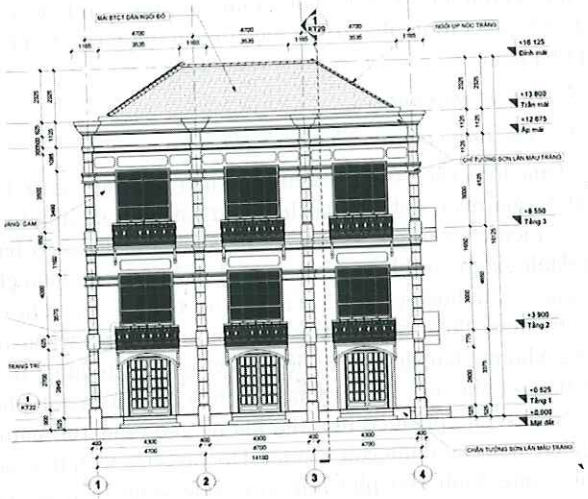
Nhận xét

Các công trình công cộng mà chúng tôi khảo sát ở trên hiện đang được sử dụng là nơi làm việc cho các cơ quan công quyền, có hai chức năng chính là chuyên viên nghiên cứu và công chức quản lý hành chính (trừ công trình Bảo tàng Chăm). Có 2 công trình cho đến nay vẫn sử dụng đúng chức năng ban đầu đó là: UBND TP Đà Nẵng và Bảo tàng Chàm. Những công trình còn lại sau

khi chính quyền mới tiếp quản đã sử dụng vào các mục đích khác cho nên có cơi nới và sáng tác thêm để bảo đảm được dây chuyền và công năng sử dụng.

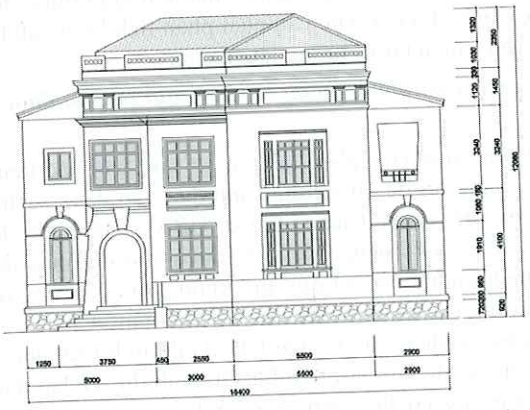
Thể loại công trình này chú trọng nhiều về ý tưởng, thể hiện rõ tính chất của một cơ quan quản lý hành chính là phải khang trang và quyền uy. Có thể khái quát về một số hình mẫu rõ nét như sau: Mặt bằng thường bố cục đăng đối, tùy theo quy mô khác nhau mà mặt bằng có thể là hình chữ nhật, chữ U hay chữ H. Công trình luôn có khoảng lùi và sân rộng, phía trước ngôi nhà thường bố trí bậc tam cấp lên xuống rất trang trọng.

2.2. Hình thức mặt đứng



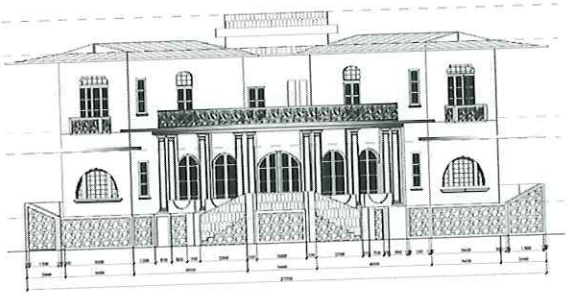
Hình 7. *Mặt Đứng khu nhà C-UBND TP Đà Nẵng, 42 Bạch Đằng (bản vẽ ghi được lập lại bằng cách khảo sát đo đạc thực tế tại hiện trường vào 28/12/2012)*

Mặt đứng được bố cục đối xứng và thiết kế theo phong cách kiến trúc Tân cổ điển rút gọn với 3 phân vị dọc. Các hàng cột vuông kẻ roăng được giản lược đi rất nhiều so với kiến trúc cổ điển chính quốc. Tỷ lệ các thành phần của tòa nhà hài hòa, nhưng vẫn giữ được tính bề thế và nghiêm trang của một cơ quan hành chính.



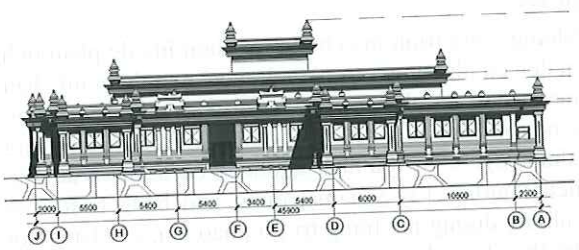
Hình 8. *Mặt đứng công trình UBMTTQVN TP Đà Nẵng, 70 Bạch Đằng (bản vẽ ghi được lập lại bằng cách khảo sát đo đạc thực tế tại hiện trường vào 01/10/2013)*

Mặt đứng tòa nhà được thiết kế theo phong cách kiến trúc Tân cổ điển với các vòm cuốn và khóa vòm kiểu Phục Hưng [2]. Mặc dầu hình thức không đối xứng như thường thấy ở phong cách này nhưng hình khối công trình vẫn đảm bảo được tính đăng đối và nghiêm trang. Tuy nhiên phần mái sau này được làm thêm để chống nóng phần nào ảnh hưởng tỷ lệ công trình.



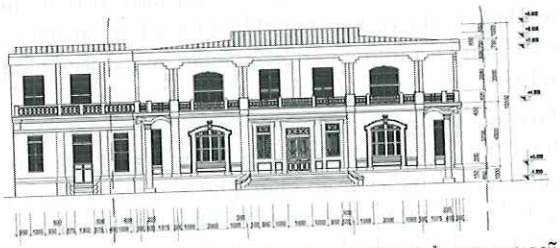
Hình 9. *Mặt đứng công trình Hội Liên hiệp Phụ nữ TP Đà Nẵng, 01 Pasteur (bản vẽ ghi được lập lại bằng cách khảo sát đo đạc thực tế tại hiện trường vào 15/11/2012)*

Đây là một công trình hiếm hoi được thiết kế theo phong cách kiến trúc Art-Deco tại Đà Nẵng lúc bấy giờ. Các cột trụ tròn thon mềm mại thay cho hình thức vuông nặng nề trước đây, Thêm vào đó là các hoạ tiết trang trí bằng thép uốn hoặc đắp nổi bằng xi măng, thạch cao với đường nét nhẹ nhàng tạo cho công trình một dáng vẻ sinh động mặc dầu mặt đứng hoàn toàn đối xứng.



Hình 10. *Mặt đứng chính công trình Bảo tàng Chàm TP Đà Nẵng, số 2 đường 2 tháng 9 (bản vẽ ghi được lập lại bằng cách khảo sát đo đạc thực tế tại hiện trường vào 01/02/2013)*

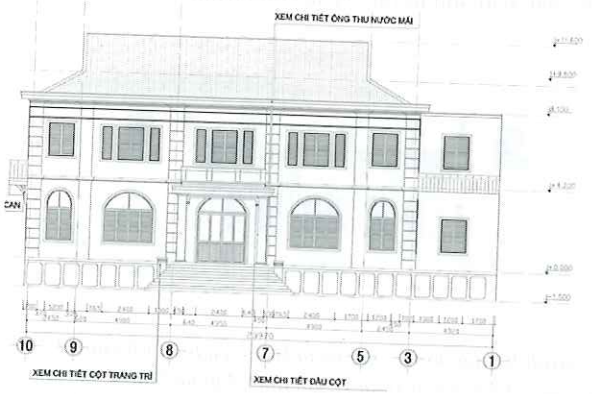
Bảo tàng Chăm là công trình có giá trị bậc nhất trong số các công trình mà chúng tôi khảo sát tại Đà Nẵng. Mặt đứng là sự kết hợp khá thành công giữa phong cách kiến trúc Chăm lên một nền tảng kiến trúc tân Cổ điển Pháp. Đáng chú ý nhất đó là việc sử dụng các họa tiết trang trí của người Chăm-Pa sau đó được cách điệu khéo léo và thể hiện lại trên các đầu cột của công trình.



Hình 11. *Mặt đứng công trình Tòa phúc thẩm TP Đà Nẵng, 32 Bạch Đằng (bản vẽ ghi được lập lại bằng cách khảo sát đo đạc thực tế tại hiện trường vào tháng 11 và 12/2012*

Mặt đứng công trình là sự pha trộn giữa hai nền kiến trúc Đông-Tây (tạm gọi là phong cách Đông Dương). Hệ mái và hệ cột đôi là những chi tiết gần gũi với kiến trúc truyền thống Việt Nam, trong khi đó cửa sổ vòm với khóa

vòm là chi tiết kiến trúc cổ điển Phương Tây. Ngoài ra các họa tiết kiểu chữ Vạn được trang trí trên lan can sân thượng lại có nguồn gốc từ Trung Hoa.



Hình 12. *Mặt đứng công trình Sở tư pháp TP Đà Nẵng, số 16 Bạch Đằng (bản vẽ ghi được lập lại bằng cách khảo sát đo đạc thực tế tại hiện trường vào 21/12/2012)*

Mặt đứng được thiết kế ban đầu theo phong cách kiến trúc trại lính thuộc địa thời kỳ tiền thực dân. Công trình chia ra làm 5 phân vị đứng và đối xứng qua lối vào chính tâm. Các hệ cửa sổ vòm cuốn và cột trụ vuông đơn giản là nét đặc trưng thường thấy nhất ở thể loại này.

Nhận xét

Những công trình mà chúng tôi chọn lựa để phân tích ở trên đều có những giá trị nhất định về mặt thẩm mỹ, hầu hết mang đầy đủ những khuôn mẫu kiến trúc đặc trưng được người Pháp đưa vào xây dựng tại Việt Nam trong thời thuộc địa. Chủ yếu nhất là phong cách kiến trúc Tân cổ điển Phương Tây với mặt đứng mái bằng hoặc mái dốc, những đường nét trang trí gờ phào chỉ, các hàng cột khá bề thế. Tuy nhiên người Pháp đã rất có ý thức trong việc cân nhắc sử dụng với các tỷ lệ vừa phải và hài hòa, nó đáp ứng được những yêu cầu đề ra lúc bấy giờ.

Bên cạnh đó chúng ta có thể tìm thấy những phong cách kiến trúc kết hợp rất khéo léo và đã để lại cho thành phố Đà Nẵng một số công trình rất quý hiếm như là Bảo tàng Chàm.

3. Đề xuất các phương án bảo tồn

3.1. Những tiêu chí bảo tồn

Trước hết chúng ta cần xem xét đến một số tiêu chí của các chuyên gia về bảo tồn. Theo kiến trúc sư người Uruguay, Raul Di Lullo có 10 tiêu chuẩn về giá trị để xét bảo tồn [3]:

1. Giá trị văn hóa lịch sử; 2. Giá trị về tuổi; 3. Giá trị nghệ thuật của một công trình; 4. Giá trị về nghệ thuật của một quần thể; 5. Giá trị về tổ chức không gian; 6. Giá trị về công nghệ xây dựng; 7. Giá trị về phát minh sáng tạo; 8. Giá trị về tính điển hình; 9. Giá trị về vai trò trong cơ cấu chung; 10. Giá trị về điều kiện xây dựng.

Trong khuôn khổ đánh giá chung mỗi tòa nhà đều có những tiêu chí về giá trị để đánh giá tiềm năng di sản. Việc đánh giá công trình theo từng giá trị cho phép hiểu rõ từng chức năng của công trình, qua đó dành cho chúng những ứng xử riêng biệt. Các tiêu chí về tuổi thọ, giá trị nghệ thuật, giá trị sử dụng của công trình là quan trọng, những tiêu chí khác có thể lồng ghép vào nhau.

3.2. Phương pháp luận của việc bảo tồn

Bảo tồn như một công trình kỷ niệm thuần túy, thường là một công trình độc lập hay nhóm công trình. Kiểu này có thể áp dụng cho một số công trình đặc biệt có sự tài trợ đầy đủ từ bên ngoài.

Bảo tồn như vật thể sống, bao gồm yếu tố con người và môi trường vật chất xã hội. Cụ thể là: xem xét tới công năng của công trình; xem xét kiến trúc trong việc bảo tồn cả môi trường hay quần thể chung; xem xét tác động qua lại của di sản với môi trường xung quanh; nghiên cứu tới yếu tố con người nhất là dân cư tại chỗ, bởi con người có vai trò quyết định nhất trong việc di sản được bảo tồn hay bị phá hoại.

3.3. Những đề xuất

3.3.1. Đề xuất các tiêu chí đánh giá

Dựa trên các số liệu điều tra khảo sát thực tế ở Đà Nẵng, qua phân tích các tài liệu chuyên môn và qua việc lấy ý kiến chuyên gia, chúng tôi đề xuất 5 tiêu chí cơ bản để đánh giá giá trị cho một công trình kiến trúc: 1. Tiêu chí về giá trị văn hóa lịch sử; 2. Tiêu chí về tuổi; 3. Tiêu chí về giá trị nghệ thuật công trình; 4. Tiêu chí về giá trị vị trí trong không gian chung; 5. Tiêu chí về giá trị sử dụng, tiêu chí này rất phù hợp với công trình công cộng của thành phố Đà Nẵng vì đa phần có tuổi thọ không cao (gần 100 năm) và chức năng sử dụng còn khá tốt. Do vậy việc khai thác sử dụng công trình cho phù hợp với cuộc sống hiện tại và tương lai sẽ được song hành cùng việc bảo tồn.

3.3.2. Đề xuất khu vực cần được bảo tồn

Khu vực cần bảo tồn: Phía Bắc là đường vòng Đống Đa gặp Bạch Đằng, phía Đông là đường Bạch Đằng và một đoạn ngắn đường 2/9, phía Nam là đoạn Nguyễn Tri Phương đến Hoàng Diệu, phía Tây là Phan Chu Trinh, Trần Phú. Các khu vực này là nơi khởi thủy của thành phố (đặc biệt là trục đường Bạch Đằng) nên mật độ các công trình có giá trị cao tập trung dọc theo các tuyến phố này. Đó là cảm nhận bên ngoài, muốn đưa ra được những quyết sách cho khu vực cần phải phân tích hình ảnh trong quá khứ - hiện tại và tương lai của nó.

3.3.3. Đề xuất những công trình có giá trị cần được bảo tồn

Thông qua việc phân tích và so sánh với các tiêu chí trên, chúng tôi đề xuất công trình đưa vào danh sách bảo tồn gồm: Bảo tàng Chàm, Trụ sở UBND thành phố là sử dụng đúng chức năng gốc, tuy nhiên cho đến nay đã có dấu hiệu xuống cấp và quy mô không còn đáp ứng được nữa, trong trường hợp này đối với Bảo tàng Chàm có thể mở rộng về phía sau, đối với UBND thì tu bổ và phục chế nguyên gốc để làm nơi tiếp khách danh dự, về lâu dài thì cơ quan này có thể chuyển sang làm việc ở trung tâm hành chính mới. Đối với công trình Hội Liên hiệp Phụ nữ, mặc dầu trước đây chức năng sử dụng chính là biệt thự nhưng rõ ràng là một công trình Art-deco duy nhất tại Đà Nẵng còn lại có giá trị nghệ thuật cao nên tiếp tục tu bổ và bảo tồn để duy trì chức năng làm việc như hiện tại. Các công trình còn lại là: UBMT Đà Nẵng, Tòa án Phúc Thẩm

và Sở Tư Pháp thực chất là những công trình đã được nâng cấp và cải biên khác đi so với ban đầu tuy nhiên vẫn tôn trọng hình thức kiến trúc vốn có, những công trình này lại nằm trong những khu vực cần bảo tồn nên tiếp tục phát huy giá trị sử dụng trong giai đoạn mới, khi cần thiết có thể chuyển đổi chức năng sử dụng, nhưng tuyệt đối không được phá bỏ để xây dựng công trình mới.

3.3.4. Đề xuất phương thức quản lý

Lập hồ sơ chi tiết các công trình cần bảo tồn để làm cơ sở nghiên cứu và đề nghị đưa vào danh mục các công trình xếp hạng.

Thành phố phải kết hợp đồng thời các biện pháp bắt buộc, giáo dục và nâng đỡ, bảo vệ các dự án bảo tồn, thậm chí nếu dự án chưa đem lại hiệu quả đủ thì nên phải bao cấp một phần và nhấn mạnh từng biện pháp theo từng thời kỳ và từng hoàn cảnh.

Tìm kiếm, huy động các nguồn tài chính và vận dụng một cách đúng đắn các nguồn đó vào công tác bảo tồn. Trên thực tế, nguyên nhân dẫn đến các di sản kiến trúc đô thị bị phá hủy, ngoài việc thiếu hiểu biết hay nhận thức sai lầm (xem di sản là sản phẩm đế quốc thực dân cần phá hủy) các nguyên nhân còn lại đều do sự thiếu thốn mà ra.

4. Kết luận

Thành phố Đà Nẵng là một thành phố mới hơn 100 năm nhưng đã chứa trong lòng nó lịch sử của một vùng đô thị lâu đời, có vị trí thuận lợi cho sự phát triển nhiều mặt. Công trình kiến trúc có giá trị là không nhiều nhưng tiêu biểu cho các giai đoạn phát triển của thành phố. Để thành phố có được một hình ảnh liên tục thì việc bảo tồn các giá trị của những di sản kiến trúc là cần thiết.

Việc bảo tồn các di sản kiến trúc đô thị đồng nghĩa với việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của những người dân sống trong các đô thị đó.

(Bài viết được trích từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Đà Nẵng (2013-2014): Tên đề tài "*Xây dựng tiêu chí đánh giá giá trị nghệ thuật các công trình kiến trúc công cộng thời Pháp thuộc tại Đà Nẵng*").

Tài liệu tham khảo

[1] PGS. Trần Văn Khải, "*Bảo tồn các di sản kiến trúc và đô thị: lối thoát đâu phải ở một quy hoạch kiến trúc*", Tuyển tập các báo cáo khoa học, Trường Đại Học Kiến Trúc HCM, Tháng 3/1999, tr.1.

[2] Davidson Cragoe, "*Comprendre l'architecture – Decoder les edifices et reconnaitre les styles*", Larousse, 10/2011, tr.34.

[3] PGS. Phạm Đình Việt, "*Đánh giá các công trình kiến trúc cổ có giá trị của thành phố Đà Nẵng và các giải pháp bảo tồn, tôn tạo, khai thác sử dụng*", Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, tháng 4/2006, tr.46.

[4] GS. Nguyễn Mạnh Thu, "*Nhìn nhận về thiết kế, xây dựng trụ sở các cơ quan hành chính, quản lý nhà nước*", Tài liệu khảo sát và các bài tham luận trao đổi khoa học lần thứ 3, Hội kiến trúc sư Việt Nam, 2007, tr.57-60.

[5] Fujimori Terunobu, Phạm Đình Việt, Muramatsu Shin, Đặng Thái Hoàng, *"Bảo tồn di sản kiến trúc Hà Nội (Preservation of Hanoi architectural heritage)*, NXB Xây dựng, 1997, tr.184.

(BBT nhận bài: 29/10/2013, phản biện xong: 18/11/2013)